

KẾ HOẠCH

khắc phục khuyết điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình năm 2025

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 904-CV/TU ngày 07/4/2026; căn cứ kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy (tại Báo cáo số 57-BC/ĐU ngày 18/12/2025) và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh năm 2025; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành kế hoạch khắc phục khuyết điểm như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Khắc phục kịp thời, có hiệu quả các hạn chế, khuyết điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy gắn với trách nhiệm cá nhân đã được chỉ ra sau kiểm điểm năm 2025, nhất là những vấn đề trọng tâm, còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

2. Việc khắc phục, sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy phải được tiến hành nghiêm túc, gắn với trách nhiệm nêu gương của từng đồng chí Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần Kết luận Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII).

3. Xác định rõ nội dung, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, gắn với việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy năm 2026; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

II- NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức khắc phục trong năm 2026 về những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm; cụ thể:

1. Về công tác xây dựng Đảng

1.1. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

1.1.1. Nội dung cần khắc phục: Mô hình hoạt động chưa thống nhất, một số tổ chức cơ sở đảng với số lượng tổ chức đảng lớn, đảng viên đông nên còn khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.1.2. Giải pháp khắc phục:

- Tập trung rà soát mô hình tổ chức hoạt động của các TCCS đảng sau khi

chính quyền tiếp tục sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các TCCS đảng thực hiện quy trình các bước để chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên về xã, phường; đồng thời chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ, đảng viên là cán bộ ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh từ xã, phường về sinh hoạt theo tổ chức ngành dọc

1.1.3. Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Đảng ủy.

1.1.4. Cơ quan phối hợp: Các ban, cơ quan của Đảng ủy, các đảng ủy cơ sở.

1.1.5. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý II/2026.

1.2. Công tác tuyên giáo và dân vận

1.2.1. Nội dung cần khắc phục: Công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhân dân có lúc chưa được toàn diện, kịp thời. Việc quản lý, giáo dục đảng viên có nơi còn hạn chế.

1.2.2. Giải pháp khắc phục:

- Định kỳ hằng tháng tổ chức giao ban để nắm bắt tình hình cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội trong Đảng bộ; kịp thời tổng hợp, phản ánh, báo cáo tình hình dư luận làm căn cứ để các cấp, các ngành quan tâm giải quyết, góp phần giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Thiết lập cơ chế nắm bắt, tổng hợp, xử lý thông tin dư luận xã hội định kỳ và đột xuất; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nắm bắt thông tin và tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhân dân, cũng như trong quản lý đảng viên, bảo đảm thông tin thông suốt, kịp thời.

- Tổ chức triển khai các cuộc điều tra dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch¹ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

1.2.3. Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy.

1.2.4. Cơ quan phối hợp: Các đảng ủy cơ sở.

1.2.5. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

1.3.1. Nội dung cần khắc phục: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, UBKT đảng ủy cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên.

¹ (1) Điều tra khảo sát về sự quan tâm của người dân đối với việc triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo hình thức trực tiếp; (2) Điều tra khảo sát về bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (hình thức điều tra: Trực tuyến); (3) Điều tra khảo sát về kết quả 01 năm triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (hình thức điều tra: Trực tuyến); (4) Điều tra khảo sát về liên quan đến vấn đề môi trường tại thôn, tổ dân phố (hình thức điều tra: Trực tuyến).

1.3.2. Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng, trọng tâm là Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của BCH Trung ương khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 09/3/2026 của BTV Đảng ủy UBND tỉnh về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ UBND tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Lãnh đạo các cấp ủy tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; tập trung kiểm tra, giám sát vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ Điều lệ Đảng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp dưới, chuyển trọng tâm giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả, góp phần cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn những vi phạm, khuyết điểm từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Kịp thời thông tin những vi phạm phổ biến, điển hình đến các cấp ủy, tổ chức đảng để quản lý, giáo dục đảng viên trong phạm vi quản lý, tránh xảy ra sai phạm.

- Lãnh đạo, chỉ đạo theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm, kịp thời khắc phục những khuyết điểm, vi phạm sau các Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

1.3.3. Cơ quan chủ trì: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.2.4. Cơ quan phối hợp: Các ban, cơ quan của Đảng ủy, các đảng ủy cơ sở.

1.2.5. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

1.4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy

1.4.1. Nội dung cần khắc phục: Việc phát huy vai trò tham mưu, giúp việc của các ban, cơ quan của Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các ban, cơ quan chuyên môn.

1.4.2. Giải pháp khắc phục:

- Các ban, cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030; Chỉ thị 03-CT/TU ngày 28/8/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc “tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tác phong, lề lối làm việc trong cơ

quan của Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”; xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của từng ban, cơ quan của Đảng ủy; phân công rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm đến từng cán bộ, công chức, người lao động trong ban, cơ quan. Nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan; quy chế phối hợp giữa nội bộ các ban, cơ quan của Đảng ủy và quy chế phối hợp giữa các ban, cơ quan của Đảng ủy với các ban, cơ quan liên quan.

- Triển khai công việc bài bản, khoa học với phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; đồng thời, xây dựng văn hóa tổ chức, tạo môi trường làm việc hiện đại, thân thiện, hiệu quả.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện và giải quyết, tháo gỡ những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp trên xem xét, giải quyết, tuyệt đối không để vướng mắc kéo dài, với tinh thần “mọi khó khăn, vướng mắc đều phải có hướng tháo gỡ và phải được tháo gỡ kịp thời”.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong mọi hoạt động của Đảng ủy, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan Đảng ủy phải xử lý, trao đổi công việc thành thạo trên môi trường mạng; khắc phục ngay để có chuyển biến, hiệu quả rõ nét những hạn chế trong việc ứng dụng các phần mềm ứng dụng chung đang được triển khai như: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan của Đảng (*đặc biệt tập trung cao nâng tỷ lệ xử lý văn bản đến và ký số văn bản, xử lý văn bản đi toàn trình*), Hệ thống Sổ tay đảng viên điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Đảng..., cũng như triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng và các lĩnh vực khác theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

1.4.3. Cơ quan thực hiện: Các ban, cơ quan của Đảng ủy.

1.4.4. Thời gian thực hiện:

- Các nội dung chung: Thực hiện thường xuyên.

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của từng ban, cơ quan của Đảng ủy: Hoàn thành trong tháng 5/2026.

2. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội

2.1. Về tốc độ tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

2.1.1. Nội dung cần khắc phục: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt hai con số, nhưng chưa đạt kế hoạch; cơ cấu kinh tế vẫn phụ thuộc lớn vào khu vực FDI, năng lực doanh nghiệp trong tỉnh, nhất là về công nghiệp hỗ trợ còn hạn chế.

2.1.2. Giải pháp khắc phục:

(1) Về bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 2 con số:

- Xây dựng và điều hành linh hoạt kịch bản tăng trưởng theo từng quý, từng

ngành, lĩnh vực. Chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng chi tiết theo quý; phân giao chỉ tiêu cụ thể đến từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh kịch bản phù hợp với tình hình thực tế trong nước và quốc tế.

- Thúc đẩy mạnh mẽ giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư xã hội. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa cao.

- Thúc đẩy sản xuất công nghiệp, nhất là khu vực chế biến, chế tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, mở rộng sản xuất; kịp thời tháo gỡ khó khăn về nguyên liệu, thị trường, lao động. Tăng cường kết nối cung – cầu, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Kích cầu tiêu dùng, phát triển mạnh thương mại - dịch vụ. Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng nội địa. Phát triển thương mại điện tử, logistics, dịch vụ chất lượng cao.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; xử lý dứt điểm tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn kịp thời.

(2) Cơ cấu lại nền kinh tế, giảm dần phụ thuộc vào khu vực FDI; nâng cao năng lực doanh nghiệp trong tỉnh, nhất là về công nghiệp hỗ trợ

- Phát triển mạnh doanh nghiệp DDI trong tỉnh, nâng cao năng lực nội sinh. Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận vốn, chuyển đổi số.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị. Xây dựng danh mục ngành, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên. Hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.

- Thu hút FDI có chọn lọc, gắn với chuyển giao công nghệ và liên kết nội địa. Ưu tiên các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có cam kết chuyển giao công nghệ. Hạn chế các dự án thâm dụng lao động, tiêu hao tài nguyên.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, tự động hóa, nâng cao năng suất. Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn. Tập trung đào tạo, thu hút nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp.

2.1.3. Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan (Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ,...) và UBND các xã, phương triển khai thực hiện.

2.1.4. *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên trong năm.

2.2. *Về quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường*

2.2.1. *Nội dung cần khắc phục:* Nâng cao năng lực chống chịu thiên tai, góp phần giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc liên quan lĩnh vực tài nguyên, đất đai, giải phóng mặt bằng, triển khai một số dự án đầu tư công, hạ tầng đô thị, môi trường còn chậm; tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại một số khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn.

2.2.2. *Giải pháp khắc phục:*

- Cải thiện hệ thống dự báo, gia cố đê điều, cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực chống chịu thiên tai; tập trung xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hạ tầng thủy lợi, thông tuyến giao thông bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật lâm nghiệp, rà soát, đồng bộ hóa các quy định pháp luật về lâm nghiệp, đặc biệt là quy hoạch ba loại rừng và giao đất, giao rừng, đẩy mạnh kiểm tra, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm đất rừng, phá rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, lực lượng chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; đồng thời thúc đẩy các mô hình lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, tạo sinh kế cho người dân để giảm áp lực lên rừng;

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch theo hướng đồng bộ, khoa học, có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển và yêu cầu thực tiễn; đẩy mạnh phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực và các cấp trong quá trình lập, thẩm định và tổ chức thực hiện quy hoạch. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh và lập mới các quy hoạch (*điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 và các quy hoạch đô thị, nông thôn...*) bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản. Kiên quyết xử lý các vi phạm về giao đất, sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái quy định; các dự án chậm đưa đất vào sử dụng. Duy trì, cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, khoáng sản.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát tốt môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và ngoài khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh phân loại rác thải tại nguồn; đôn đốc các dự án xử lý rác với công nghệ tiên tiến, hạn chế tối đa chôn lấp rác thải.

2.2.3. *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường

chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan (Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh...) và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.2.4. *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên trong năm.

2.3. Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục

2.3.1. *Nội dung cần khắc phục:*

Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn góp phần đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và giáo dục tại nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

2.3.2. *Giải pháp khắc phục:*

(1) *Về phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Rà soát, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nghiên cứu – phát triển (R&D), chuyển giao công nghệ. Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số - kinh tế số - xã hội số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử, kinh tế nền tảng. Phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, dữ liệu số.

- Thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có cam kết chuyển giao công nghệ. Tập trung phát triển các lĩnh vực: Bán dẫn, điện tử, công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo... Hạn chế các dự án thâm dụng lao động, tiêu hao tài nguyên.

- Nâng cao năng lực doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới công nghệ và tự động hóa sản xuất. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, tự động hóa, nâng cao năng suất lao động. Triển khai các chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số doanh nghiệp.

(2) *Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và giáo dục tại nông thôn, vùng sâu, vùng xa*

- Nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế xã. Tăng cường năng lực khám, chữa bệnh ban đầu, giảm tải cho tuyến trên.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế và giáo dục tại vùng khó khăn. Tiếp tục triển khai thực hiện và nghiên cứu, ban hành mới (nếu cần thiết) các chính sách đặc thù

thu hút, đãi ngộ, giữ chân bác sĩ, giáo viên tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ y tế để phục vụ tốt nhất cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và điều kiện dạy học. Đầu tư, nâng cấp trường lớp, trang thiết bị dạy học tại các địa bàn khó khăn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, thu hẹp khoảng cách giữa đô thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và giáo dục. Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao, ưu tiên đầu tư ở khu vực nông thôn, miền núi. Tăng cường hợp tác công – tư; nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

2.3.3. Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.3.4. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

2.4. Về vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp

2.4.1. Nội dung cần khắc phục:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, đồng bộ, góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.4.2. Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy; rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm. Tiếp tục tập trung bổ sung, bố trí đủ cán bộ, công chức chuyên môn ở cấp xã để tăng cường năng lực quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân ở cơ sở, chuyển mạnh từ trạng thái từ thụ động sang chủ động, từ quản lý sang quản trị và kiến tạo, phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp như tuyển dụng, điều động, luân chuyển hoặc ký hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định để bổ sung nhân lực có chuyên môn ở cấp xã (nhất là nhân lực có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...). Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Khắc phục tình trạng còn một bộ phận cán bộ, đảng viên sợ sai, sợ trách nhiệm, dẫn đến tình trạng đùn đẩy, né tránh công việc, làm chậm trễ tiến độ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Nghị quyết 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Nâng cao chất lượng phục vụ, siết chặt

kỷ luật, kỷ cương; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản; đổi mới phương thức tổ chức hội nghị theo hướng thiết thực, hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

2.4.3. *Cơ quan thực hiện:* UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.4.4. *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên trong năm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, tập trung khắc phục những khuyết điểm liên quan sau kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, của cơ quan, đơn vị năm 2025.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đề cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này ở chi bộ, đảng bộ cơ sở được phân công phụ trách; báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. UBND tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy **trước ngày 05/11/2026** (qua Văn phòng Đảng ủy).

4. Giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; tổng hợp kết quả khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy năm 2025 để xây dựng Báo cáo kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy năm 2026. *26*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, (báo cáo)
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- UBND tỉnh
- Các ban, cơ quan của Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng ủy cơ sở trực thuộc,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Phạm Hoàng Sơn